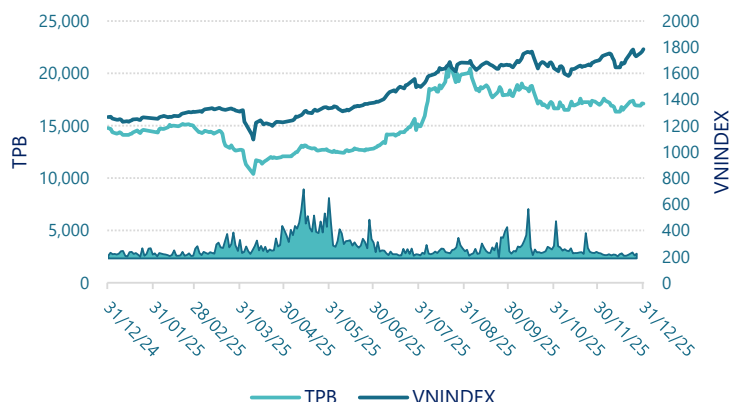


Ngân Hàng TMCP Tiên Phong (HSX: TPB)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	17,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	21,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	10,387
SL cổ phiếu LH	2,774,046,873
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,373,728
% sở hữu nước ngoài	24.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	47,436
P/E	6.4
EPS	2,660

DT thuần

Q4/25

-5,235

tỷ VNĐ

QoQ: ▼741| -16.5%

YoY: ▼1,444| -38.1%

LN sau thuế

Q4/25

5.59

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.59|

YoY: ▲ 5.59|

Tỷ suất lãi EBIT

2025

18.5%

+/- YoY: ▼ 13.4%

DT thuần

2025

-17,379

tỷ VNĐ

YoY: ▼4,337| -33.3%

LN sau thuế

2025

5.59

tỷ VNĐ

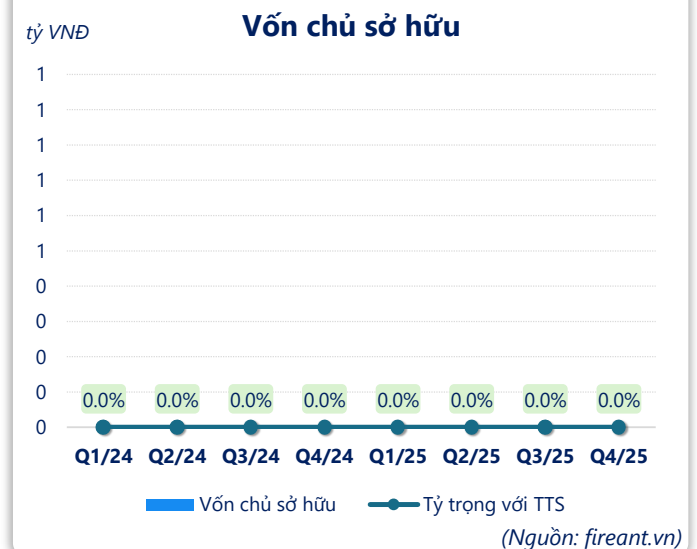
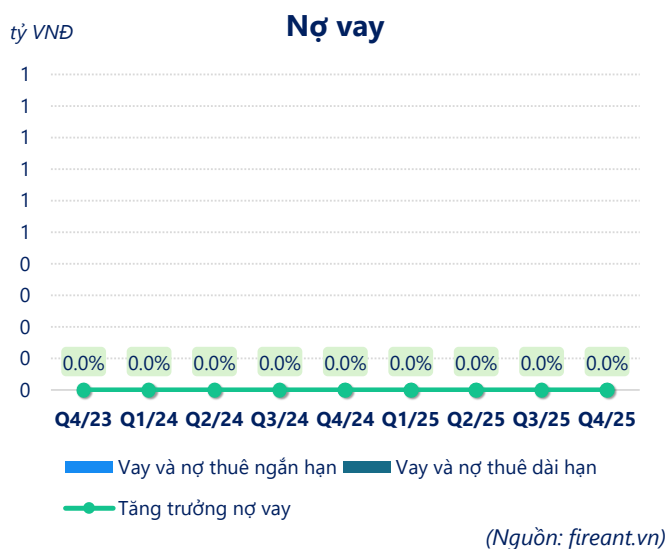
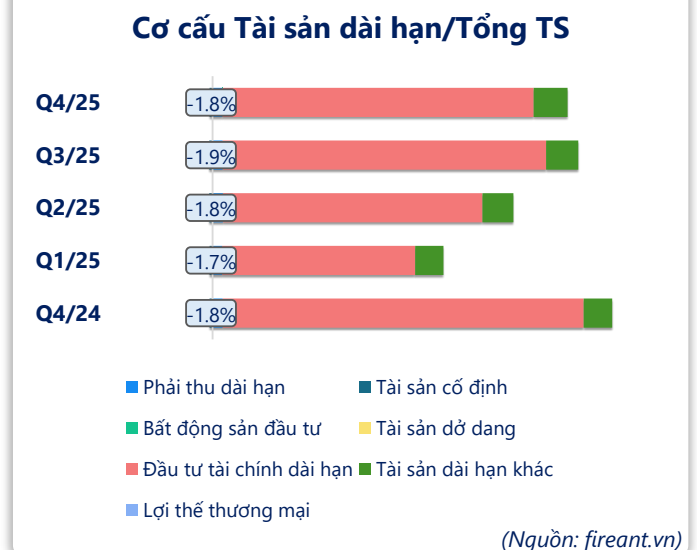
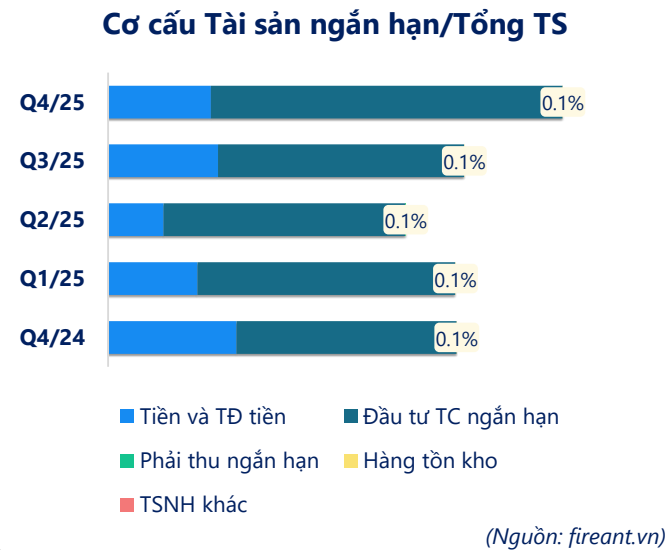
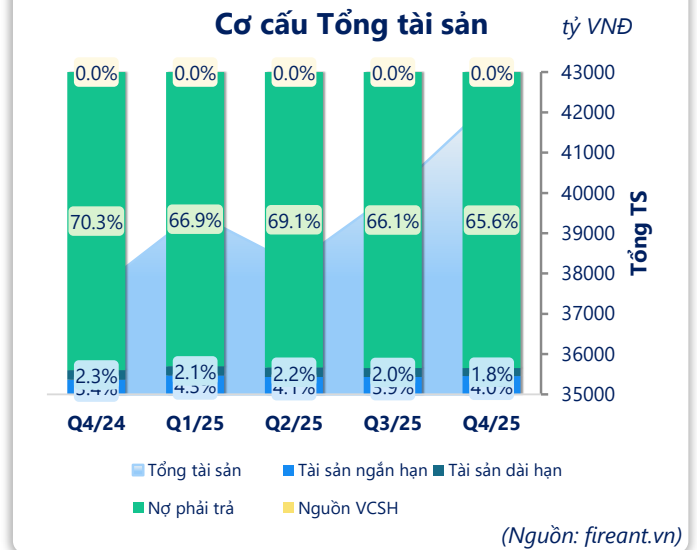
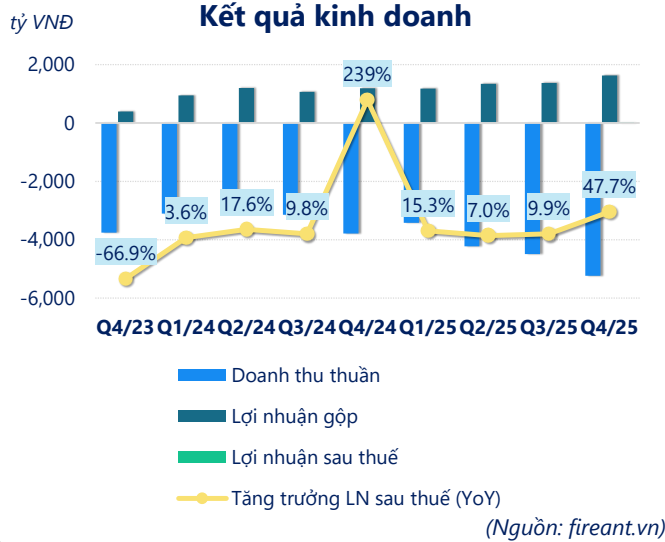
YoY: ▲ 5.59|

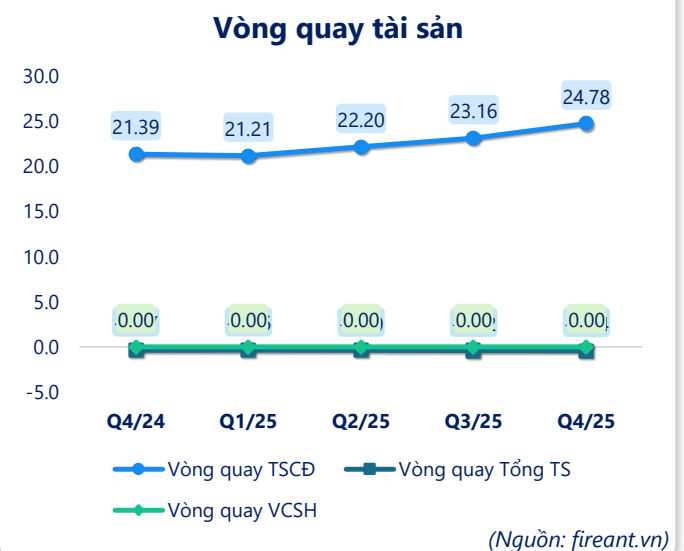
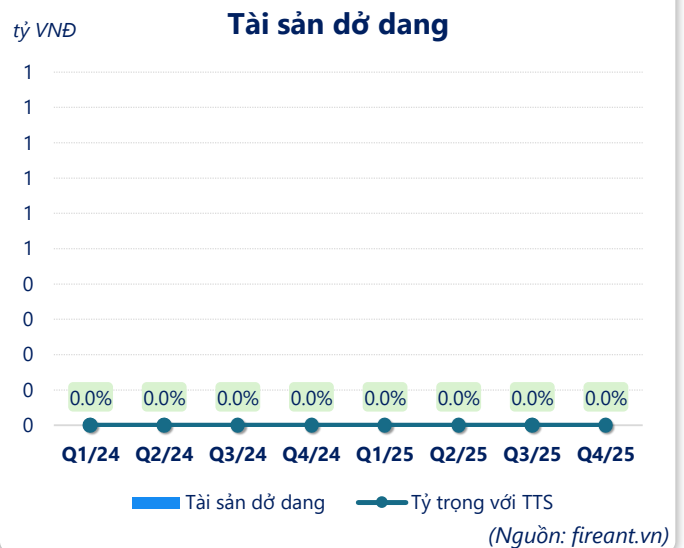
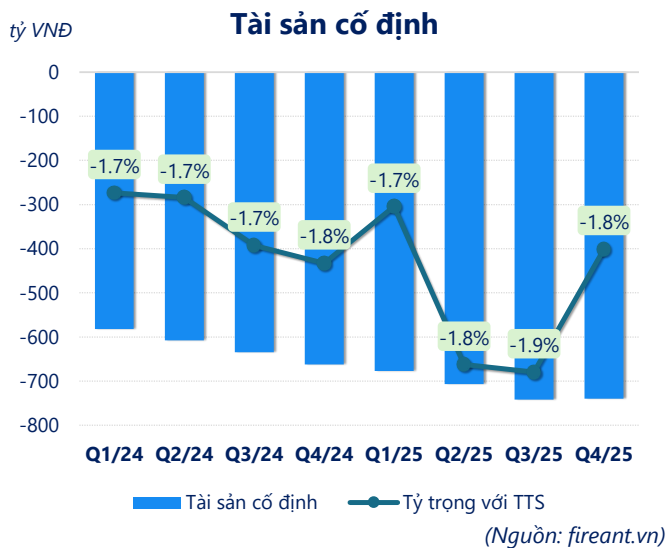
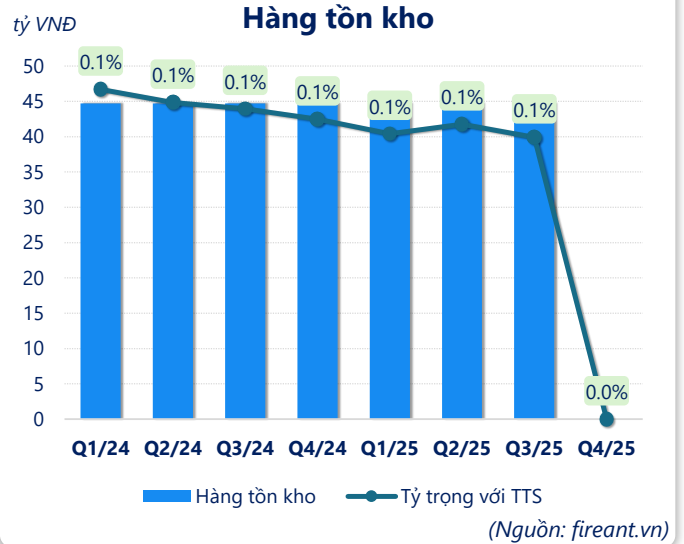
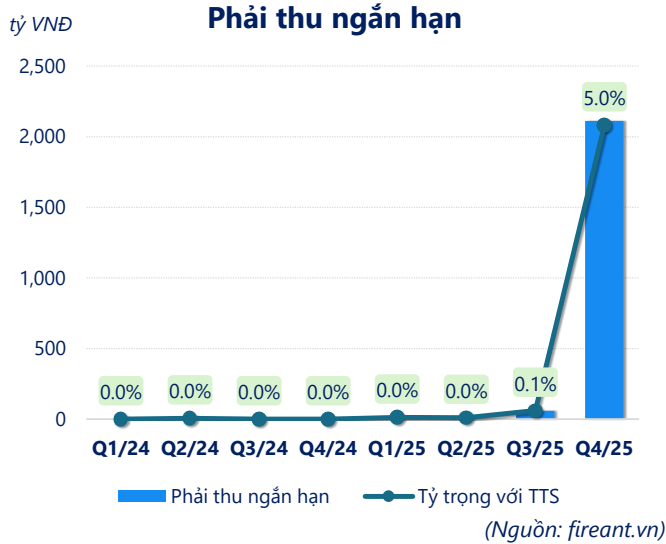
ROE

2025

#VALUE!

#VALUE!





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	37,596	39,491	38,230	39,993	42,284
Tài sản ngắn hạn	1,293	1,699	1,552	1,560	1,705
Tiền và tương đương tiền	22,708	16,631	10,001	20,659	20,460
Đầu tư tài chính ngắn hạn	62,183	26,466	55,756	64,423	94,871
Phải thu ngắn hạn	0	11.4	9.50	58.2	2,112
Hàng tồn kho	44.7	44.7	44.7	44.7	0
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn	857	820	856	797	749
Phải thu dài hạn	2,134	2,137	2,251	2,240	2,257
Tài sản cố định	-663	-677	-707	-742	-740
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	102
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	76,598	43,030	55,970	73,031	74,216
Tài sản dài hạn khác	6,016	6,255	6,684	7,270	8,140
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	26,420	26,420	26,420	26,420	27,740
Nợ ngắn hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	0	0	0	0	0
Vốn điều lệ	0	0	0	0	0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)